

Số: 28/KH-UBND

Kiến Hưng, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Kiến Hưng năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số xã Kiến Hưng năm 2026, cụ thể như sau:

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 76% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), đạt 101,3 % so với kế hoạch.
- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đạt 100% so với kế hoạch.
- 99,97% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định, đạt 99,97% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%, đạt 105,6% so với kế hoạch.
- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, đạt 180% so với kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 về Thành lập Ban chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 về Thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Kiến Hưng; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 về việc thành lập Tổ công tác về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tao, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 1307/QĐ-TCT ngày 24/10/2025 về Ban hành quy chế hoạt động Tổ công tác về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác đã được phân công rõ trách nhiệm theo từng lĩnh vực cụ thể, bảo đảm chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và cải cách hành chính.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản chỉ đạo của thành phố; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 18/8/2025 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Kiến Hưng

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 21/8/2025 về Phát động Phong trào thi đua "Kiến Hưng thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng" giai đoạn 2025 – 2030;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/9/2025 về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Kiến Hưng 6 tháng cuối năm 2025;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/10/2025 về Thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 918/UBND-VHXXH ngày 29/9/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Công văn số 1002/UBND-VHXXH ngày 07/10/2025 về việc tổ chức triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số”, “Ngày hội toàn dân học tập số” và “Ngày chuyển đổi số quốc gia”;

- Công văn số 1072/UBND-VHXXH ngày 15/10/2025 về việc triển khai Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn”.

2.2. Công tác tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/04/2025 sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức qua các hội nghị, buổi sinh hoạt chuyên đề qua đó nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, duy trì họp giao ban, kiểm tra tiến độ, tuyên truyền, phối hợp các đơn vị viễn thông nâng cấp hạ tầng số.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã có máy tính làm việc, các máy tính được kết nối mạng internet. Hệ thống mạng, đường truyền internet được nâng cấp, sửa chữa, bổ sung hệ thống phát Wifi đảm bảo giải quyết công việc trên môi trường mạng.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông di động phát triển hạ tầng viễn thông, triển khai phủ sóng đến các vùng lõm sóng viễn thông trên địa bàn. Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet, phủ sóng 5G đạt trên 70%.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng thí điểm chạy dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

- Duy trì tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã, phục vụ các phiên họp trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt từ các hội nghị trực tuyến của Trung ương và thành phố.

- Đã đăng ký lập tài khoản Zalo OA tại địa phương đang chờ thành phố kích hoạt để triển khai thực hiện cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức tải ứng dụng "**Smart Hải Phòng**"; trong ứng dụng có mục phản ánh, kiến nghị cho phép người dân và doanh nghiệp gửi phản ánh hiện trường, kiến nghị về các vấn đề phát sinh đến các cơ quan nhà nước một cách nhanh chóng để được tiếp nhận và xử lý kịp thời.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chương trình đào tạo trực tuyến về kỹ năng số để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tập huấn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cho các đồng chí tham gia giải quyết thủ tục hành chính thuộc các phòng chuyên môn của UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công được đảm bảo.

5. Dữ liệu số

- Duy trì hiệu quả việc báo cáo hằng ngày trên hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Hệ thống quản lý, tổng hợp báo cáo thành phố Hải Phòng.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu CBCCVV khi có thay đổi, hiệu chỉnh đảm bảo nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”; đồng thời, thực hiện việc rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu và đồng bộ về CSDLQG theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

- Các trường học duy trì sử dụng phần mềm Hệ thống tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố đến tất cả các đơn vị giáo dục và phụ huynh trên địa bàn xã; thường xuyên cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố (thông tin trường, lớp, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, ngân sách nhà nước...)

- Công an xã triển khai nền tảng: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mô hình công dân số; quản lý lưu trú; Tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID; Quản lý, giáo dục, giúp đỡ số người chấp hành xong án phạt tù, số người đặc xá về địa phương tái hòa nhập cộng đồng.

6. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn và khuyến cáo các đơn vị thực hiện một số các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo quy định để kịp thời phòng ngừa và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý nếu xảy ra sự cố.

- 100% máy tính cán bộ, công chức, viên chức xã được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia Chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước.

7. Chính quyền số

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành: 100% văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân xã được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản điện tử HpNet, trong đó 76% văn bản được ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản, tài liệu mật); giảm đáng kể thời gian luân chuyển, tăng tính minh bạch, chính xác và lưu trữ an toàn.

- Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công từ 01/7/2025 đến 31/12/2025:

+ Tổng số TTHC được phân cấp thuộc Ủy quyền giải quyết TTHC cấp xã là: 378 thủ tục. Trong đó: Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 219 thủ tục; Số dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp 1 phần là: 159 thủ tục.

+ Số hồ sơ tiếp nhận mới: 5.476 hồ sơ. Các lĩnh vực chủ yếu có số lượng hồ sơ lớn như: Chứng thực, Tư pháp và Hộ tịch, Lao động, Thương binh và xã hội, trong đó: Hồ sơ nộp trực tuyến: 4.874 chiếm 89%; Hồ sơ nhận trực tiếp: 602 chiếm 11 %.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 5.415 hồ sơ: (trả trước thời hạn là: 5.307 hồ sơ chiếm 99,98 %, quá hạn 01 hồ sơ, chiếm 0,02%) .

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết 61 hồ sơ (trong hạn 06 hồ sơ).

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết đạt: 99,92%.

+ Tỷ lệ tái sử dụng lại số liệu số hóa đạt: 79,43%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt: 83,67%.

- Việc sử dụng chữ ký số, hộp thư công vụ: Đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin chữ ký số công vụ cho 06 tập thể, 24 cá nhân, đảm bảo cho hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử là 100%, tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%. Hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã triển khai ứng dụng công nghệ số trong bán hàng trên sàn thương mại điện tử để cải thiện hiệu quả kinh doanh như: sản phẩm Cá mèi kho, Ruốc tôm-sovifood, Pate Cột đèn Hải Phòng-Sovifood của Công ty TNHH thực phẩm SOVI được quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử (Go, Coopmart, Bưu điện Hải Phòng...).

- Triển khai thực hiện tuyên truyền vận động chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Trên địa bàn xã có tổng số 2.159 đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, trong đó đối tượng có tài khoản là 2.159 người (đạt 100%), đối tượng đã chi trả qua tài khoản là 2.159 người đạt 100%/ tổng số người có tài khoản.

- Triển khai thực hiện mô hình chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt trên địa bàn xã Kiến Hưng, tỷ lệ chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH qua tài khoản là 98,4%.

- Ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 về Thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Kiến Hưng, với 15 tổ công nghệ số cộng đồng của 15 thôn với 90 thành viên tham gia. Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 về thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính của xã với 15 thành viên.

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác đã được phân công rõ trách nhiệm theo từng lĩnh vực cụ thể, bảo đảm chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và cải cách hành chính.

- 15 Tổ Công nghệ số cộng đồng của thôn tích cực phối hợp với Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ như hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ đời sống, hoạt động hàng ngày của nhân dân.

*** Số liệu chung:**

- Số lượng thôn: 15 thôn
- Số lượng Tổ CNSCĐ thôn: 15 tổ
- Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ: 90 người
- Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ: có

*** Số liệu thống kê:**

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn: gần 10.000 hộ
- Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ: 05 buổi
- Số buổi hướng dẫn người dân sử dụng kỹ năng số: 30 buổi
- Số thành viên của Tổ được tập huấn: 90 người
- Số người dân được hướng dẫn: 2.455 người
- Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương: 07 sản phẩm
- Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT: 03 sản phẩm.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Cổng thông tin điện tử xã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm góp phần nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã, tạo đồng thuận cao trong nhân dân trong quá trình thực hiện Nghị quyết; tuyên truyền 40 lượt trên hệ thống loa truyền thanh xã; đăng tải 18 tin bài trên Cổng thông tin điện tử của xã và các trang mạng xã hội... Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể đã chủ động hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết và việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn: thông qua các hội nghị, sinh hoạt của tổ chức đoàn thể.

10. Kinh phí thực hiện

Chưa có nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT cho chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 22-KH/ĐU, ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu tổng hợp từ Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả năm 2025	Năm 2026
I	Phát triển hạ tầng		
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã	70%	≥80%
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	70%	≥80%
II	Phát triển chuyển đổi số		
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	100%
2	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	100%	100%
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản		100% (2025-2027)
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.		≥ 95%
5	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.		≥ 89%

6	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	99,92%	$\geq 99\%$
7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến		$\geq 99\%$
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.		50% (2025-2027)
9	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số...	100%
10	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	82%	$\geq 82\%$

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Thành phố và xã về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- Phát huy trách nhiệm người đứng đầu các phòng, ban, ngành, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả chuyển đổi số tại đơn vị; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể.

- Nâng cao hiệu quả điều hành và phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nền tảng số, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chòng chéo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại xã Kiến Hưng.

2. Thể chế, chính sách số

Triển khai Chính sách hỗ trợ Đội phản ứng nhanh giúp người dân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai chương trình “Bình dân học vụ” và tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

3. Hạ tầng số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông triển khai hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), mở rộng các trạm phát sóng 5G trên địa bàn xã. Nâng cấp hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin và tốc độ đường truyền phục vụ tốt hoạt động của cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4. Nhân lực số

Tham gia đầy đủ chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đội phản ứng nhanh.

5. Phát triển dữ liệu số

Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu đã được ban hành. Triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đảm bảo an toàn, hiệu quả.

6. An toàn thông tin mạng

Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin, phấn đấu bảo đảm mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. 100% các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử. Khai thác hiệu quả Kho quản lý dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc người dân phải chứng thực hoặc cung cấp giấy tờ nhiều lần.

- Triển khai Trợ lý ảo (AI) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Triển khai Ứng dụng và triển khai trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên (CBNV) trong các đơn vị hành chính thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

8. Kinh tế số và xã hội số

8.1. Kinh tế số

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: Thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; Tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản từ lúc nuôi trồng đến khâu phân phối, tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả dữ liệu trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, điểm du lịch; thống kê chính xác về số lượng khách du lịch đến địa bàn; phối hợp thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

- Lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Phối hợp triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: đất đai quốc gia; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản...

8.2. Xã hội số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VNeID. Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số. Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng

nhà”, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chia sẻ sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân. Tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo ra quyết định chính xác hơn dựa trên dữ liệu số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố, Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyên biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các đơn vị.

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của xã để tiếp tục tạo ra sự phát triển trong những năm tới.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức tuyên truyền về chuyên đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông của địa phương.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Có giải pháp nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực thuộc các lĩnh vực về chuyên đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách xã bố trí kinh phí, chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp chủ trương, định hướng của thành phố.

2. Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp với các phòng, các ngành thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã năm 2026. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

- Đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách công nghệ thông tin cấp xã; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội cùng các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số năm 2026.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng Văn bản (về phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp), báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Thị Thu Huyền

Phụ lục
Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số thực hiện năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Dự toán kinh phí (triệu đồng)	Dự kiến phân bổ kinh phí năm 2026 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC)	2026-2028	6.500	2.000	